

Gia Viên, ngày 20 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH -PGDDĐT ngày 12/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường mầm non, tiểu học, THCS năm học 2024-2025; Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. Tổ chức tự đánh giá:

1. Thời gian: 8h 30, ngày 20 tháng 2 năm 2025
2. Địa điểm: Hội trường - Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền
3. Thành phần: Gồm 14 đ/c có tên trong QĐ số 92/ QĐ -THNTH ngày 09/9/2024 về thành lập Ban chỉ đạo CDS, ứng dụng CNTT trong nhà trường.
 - Chủ trì: Đ/c Trần Nguyên Lâm - Hiệu trưởng nhà trường -Trưởng ban
 - Thư ký: Đỗ Thị Tâm -Tổ trưởng tổ văn phòng - Nhân viên văn thư
 - Thành viên:
 - + Đ/c Nguyễn Thị Huyền - Phó hiệu trưởng - Phó trưởng ban
 - + Đ/c Bùi Thị Lệ Hằng - Phó hiệu trưởng - Phó trưởng ban
 - + Đ/c Lê Thị Hồng Duyên - Nhân viên CNTT - GV tin học - Ủy viên
 - + Đ/c Nguyễn Thị Ánh Huyền - Tổ trưởng tổ CM khối 1,2,3 - KT khối 1 - Ủy viên
 - + Đ/c Trần Hoàng Anh - KT khối 2 - Ủy viên



- + Đ/c Vũ Thị Thu Hà - KT khối 3 - Ủy viên
- + Đ/c Đặng Thị Mai - KT khối 4 - Ủy viên
- + Đ/c Hồ Thị Thu Hà - KT khối 5 - Ủy viên
- + Đ/c Nguyễn Minh Hải - GV khối 5 - Ủy viên
- + Đ/c Nguyễn Thị Thu Ngọc - Tổ trưởng tổ CBTC - Ủy viên
- + Đ/c Vũ Thị Thủy - GV TPT - Ủy viên
- + Đ/c Lâm Thị Viên - Bí thư Chi đoàn thanh niên - Ủy viên

II. Bảng điểm tự chấm thực hiện theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chí	Thang điểm		Tự đánh giá		Ghi chú, minh chứng
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm	Mức độ	
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	100	97	Mức độ 3	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			Đạt		Điều kiện bắt buộc Kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2024-2025 (lồng ghép ND dạy học trực tuyến)
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			Đạt		Điều kiện bắt buộc Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2024-2025
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: 1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;	30	6 24	6 22	Mức độ 3	Phần mềm sử dụng dạy học trực tuyến: + Google Meet + Microsoft Teams + Zoom,... Phần mềm học tập trực tuyến LMS: https://c1nguyenthuonghienhp.lms.vn.edu.vn

	3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.					(Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm)
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	10	10	Mức độ 3	Danh sách giáo viên tham gia khai thác phần mềm học liệu số - Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.	20	15 5	15 4	Mức độ 3	Tổ chức KTĐK trong năm học môn Tin học lớp 3,4,5 tại phòng Tin (phần thi thực hành). https://drive.google.com/drive/folders/163RJpGsjyTLJclFOW3fNtO6LVe797HAt?usp=sharing
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	20	7 7 6	7 7 6	Mức độ 3	Danh sách giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên. (< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm) Danh sách CBGV khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. (< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm) Danh sách giáo viên có thể xây dựng học liệu số, bài giảng học liệu điện tử. (< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm;



						> 60%: tối đa 6 điểm).
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8	8	Mức độ 3	- Danh sách các phòng được trang bị CSVC hỗ trợ công tác dạy và học, kết nối Internet. (< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm).
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		7	7		- 100% HS lớp 3,4,5 được học môn Tin học tại phòng máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5	5		https://drive.google.com/drive/folders/163RJpGsJyTLJclFOw3fNtO6LVe797HA?usp=sharing
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		99	Mức độ 3	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			Đạt		Điều kiện bắt buộc - Kế hoạch chỉ đạo công tác Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2024-2025 - Quyết định ban hành thành lập Ban CDS trong nhà trường năm học 2024-2025
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Đạt		Điều kiện bắt buộc - Kế hoạch chỉ đạo công tác Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2024-2025
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, ký số - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	70	6	6	Mức độ 3	Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường (Quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL; Quy chế sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL...) Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục: https://csdl.haiphong.edu.vn;
			6	6		
			20	20		
			6	6		
			10	10		
			10	10		

	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6	6		Hồ sơ điện tử: https://hsdttruong.qlgd.edu.vn/ ; Quản lý cán bộ: https://haiphong.qlcb.vn ; Quản lý văn phòng điện tử: https://qlvb.hpnet.vn ; Quản lý tài sản: https://haiphong.qlts.vn ; Phần mềm BHXH: https://vnpt-bhxh.vn/tai-ve.html ; Phần mềm thuế: https://www.gdt.gov.vn/wps/portal/home/ho-tro/kehkhay ; Phổ cập giáo dục: http://pcgd.moet.gov.vn
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6	6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	8	8	Mức độ 3	Website thành phần: https://thnguyenthuonghien.haiphong.edu.vn ; Fanpage: https://www.facebook.com/THNnguyenThuongHien ; Tuyển sinh đầu cấp: https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn ; Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục qua App: VietinBank eFAST;
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		12	12		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		10	9		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt					

III. Tự nhận xét, đánh giá:

1. Ưu điểm:

- Ban chỉ đạo CDS trong nhà trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ trong năm học 2024-2025 đã đề ra.
- Các thành viên trong Ban chỉ đạo tâm huyết, nhiệt tình, có sáng tạo trong công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ.
- Đội ngũ CBGVNV nhà trường tích cực, tự giác vào cuộc thực hiện nhiệm vụ và có kết quả tốt.
- Nhà trường đã triển khai số hóa từ phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành như triển khai sổ điểm điện tử; học bạ điện tử; ký sổ, quản lý đội ngũ CBVCNV; quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh,.. Hệ thống hồ sơ điện tử đã triển khai nghiêm túc, giáo viên nộp hồ sơ theo quy định và quản lý nhà trường ký duyệt, đóng dấu ban hành đúng thời gian.

- Trong dạy và học, 100% giáo viên toàn trường ứng dụng CNTT; Giáo viên tích cực tự học, xây dựng bài giảng điện tử và học liệu số;

- Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường đã triển khai 100% học sinh lớp 3; 4; 5 được học môn Tin học. Giáo viên tiếp cận mô hình giáo dục STEM, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống mạng kết nối tại một số khu của nhà trường đôi lúc chưa ổn định (trên hội trường; tầng 3 khu lớp học) nên đôi khi công việc bị ảnh hưởng và gián đoạn.

- Trình độ tin học của một số CBGVNV còn hạn chế nên hiệu quả CDS, ứng dụng CNTT ở nội dung dạy học đôi lúc chưa đồng bộ.

3. Phương hướng, khắc phục

- Ban chỉ đạo CDS trong nhà trường cần xây dựng Kế hoạch cụ thể, chi tiết cho năm học 2025-2026; phân công và triển khai rõ nhiệm vụ tới từng thành viên; yêu cầu 100% CBGVNV nhà trường cần tự giác, tích cực và hoàn thành công việc đảm bảo tiến độ; Nhà trường coi đây là tiêu chí cứng để xét thi đua trong năm học.

- Ban chỉ đạo CDS họp các bộ phận, các thành viên cùng thống nhất quan điểm khắc phục ngay hệ thống đường mạng tại các khu trong nhà trường để đảm bảo tốt mọi hoạt động trong nhà trường (ngay trong tháng 3/2025).

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí 100% và ký tên vào biên bản.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận;
- Thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyên Lâm